

Số: /QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày tháng năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc điều chỉnh, bổ sung một số nội dung
quy định tại các Quyết định của UBND tỉnh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 của Chính phủ về sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty nông, lâm nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất; Thông tư số 07/2015/TT-BTNMT ngày 26/02/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc lập phương án sử dụng đất; lập hồ sơ ranh giới sử dụng đất; đo đạc, lập bản đồ địa chính; xác định giá thuê đất; giao đất, cho thuê đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với Công ty nông, lâm nghiệp;

Căn cứ các Quyết định số: 2772, 2773, 2778, 2779, 2780, 2781, 2782, 2783, 2784, 2785/QĐ-UBND ngày 26/10/2007 của UBND tỉnh về việc cho Công ty cà phê Việt Đức thuê đất để sử dụng vào mục đích sản xuất kinh doanh;

Căn cứ Quyết định số 1574/QĐ-UBND ngày 13/7/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Phương án sử dụng đất của Công ty TNHH MTV cà phê Việt Đức;

Căn cứ Quyết định số 1662/QĐ-UBND ngày 28/6/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và Kế hoạch sử dụng đất năm 2016 huyện Cư Kuin;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 366/TTr-STNMT ngày 17/8/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

1. Ban hành Quyết định điều chỉnh, bổ sung một số nội dung quy định tại Điều 1 của các Quyết định số: 2772, 2773, 2778, 2779, 2780, 2781, 2782, 2783, 2784, 2785/QĐ-UBND ngày 26/10/2007 của UBND tỉnh, cụ thể như sau:

- Điều chỉnh các nội dung, gồm:

+ Tên tổ chức sử dụng đất từ “Công ty cà phê Việt Đức” thành “Công ty TNHH MTV cà phê Việt Đức”;

+ Địa chỉ khu đất từ “tại xã Ea Ktur, huyện Krông Ana” thành “tại xã Ea Ktur, huyện Cư Kuin”;

+ Mục đích sử dụng đất thành đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp;

+ Diện tích, vị trí, ranh giới các khu đất: theo Phụ lục kèm theo Quyết định này;

- Thời hạn sử dụng đất: Đến hết ngày 15/10/2043.

- Hình thức sử dụng đất: Thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm.

Lý do điều chỉnh: Theo kết quả đo đạc, cắm mốc ranh giới sử dụng đất, lập bản đồ địa chính được kiểm tra, nghiệm thu; kết quả rà soát đất đai lập Phương án sử dụng đất của Công ty TNHH MTV cà phê Việt Đức được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1574/QĐ-UBND ngày 13/7/2018.

2. Các nội dung còn lại không điều chỉnh, bổ sung thực hiện theo quy định tại các Quyết định số: 2772, 2773, 2778, 2779, 2780, 2781, 2782, 2783, 2784, 2785/QĐ-UBND ngày 26/10/2007 của UBND tỉnh.

Điều 2. Căn cứ Điều 1 của Quyết định này:

1. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện việc bàn giao đất điều chỉnh nêu trên thực địa; ký điều chỉnh phụ lục Hợp đồng thuê đất với Công ty TNHH MTV cà phê Việt Đức theo quy định;

- Chỉ đạo Văn phòng Đăng ký đất đai chỉnh lý hồ sơ địa chính; cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

2. Giao Cục Thuế thông báo cho Công ty TNHH MTV cà phê Việt Đức thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai đối với diện tích đất điều chỉnh nêu trên theo quy định.

3. Giao UBND huyện Cư Kuin tổng hợp diện tích đất nêu trên vào quy hoạch sử dụng đất huyện Cư Kuin giai đoạn 2021 - 2030 theo quy định, phù hợp với mục đích sử dụng đất quy định tại Quyết định này (nếu có).

4. Công ty TNHH MTV cà phê Việt Đức có trách nhiệm:

- Sử dụng đất đúng mục đích, ranh giới, diện tích đất được điều chỉnh; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính về đất đai theo thông báo của cơ quan Thuế;

chấp hành nghiêm quy định của pháp luật về đất đai và các quy định pháp luật khác có liên quan khi sử dụng đất;

- Liên hệ với Sở Tài nguyên và Môi trường để ký điều chỉnh phụ lục Hợp đồng thuê đất.

5. Giao Sở Thông tin và Truyền thông đăng tải Quyết định này lên Cổng Thông tin điện tử tỉnh Đắk Lắk.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Thông tin và Truyền thông; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Cư Kuin; Chủ tịch UBND xã Ea Ktur, huyện Cư Kuin; Giám đốc Công ty TNHH MTV cà phê Việt Đức; Thủ trưởng đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh (để biết);
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Công ty TNHH MTV cà phê Việt Đức;
(Đ/c: Km12, QL 27, xã Ea Ktur, huyện Cư Kuin)
- Lưu: VT, NNMT (Trung.07b)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Y Giang Gry Niê Knơng

Phụ lục: Nội dung điều chỉnh về diện tích, vị trí, ranh giới khu đất
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2020 của UBND tỉnh)

TT	Nội dung quy định tại các Quyết định năm 2007			Nội dung điều chỉnh, bổ sung		Ghi chú
	Số Quyết định	Diện tích (m ²)	Vị trí, ranh giới khu (Theo Tờ trích đo bản đồ địa chính do Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất tỉnh lập ngày 06/8/2007)	Diện tích (m ²)	Vị trí, ranh giới khu (theo Tờ trích lục bản đồ địa chính do Văn phòng Đăng ký đất đai lập ngày 23/4/2020)	
1	Quyết định số 2772/QĐ-UBND ngày 26/10/2007	10.027,0	Số 156/TĐ-VPĐKQSĐĐ (đối với thửa đất số 5344)	10.027,0	Số 4011/TL-VPĐKĐĐ-KTĐC	Không điều chỉnh diện tích đất
2	Quyết định số 2773/QĐ-UBND ngày 26/10/2007	1.932,0	Số 156/TĐ-VPĐKQSĐĐ (đối với thửa đất số 5345)	1.932,1	Số 4009/TL-VPĐKĐĐ-KTĐC	
3	Quyết định số 2778/QĐ-UBND ngày 26/10/2007	1.244,0	Số 144/TĐ-VPĐKQSĐĐ	1.244,0	Số 4019/TL-VPĐKĐĐ-KTĐC	Không điều chỉnh diện tích đất
4	Quyết định số 2779/QĐ-UBND ngày 26/10/2007	494,0	Số 157/TĐ-VPĐKQSĐĐ	494,1	Số 4010/TL-VPĐKĐĐ-KTĐC	
5	Quyết định số 2780/QĐ-UBND ngày 26/10/2007	715,0	Số 148/TĐ-VPĐKQSĐĐ	715,6	Số 4022/TL-VPĐKĐĐ-KTĐC	
6	Quyết định số 2781/QĐ-UBND ngày 26/10/2007	408,0	Số 146/TĐ-VPĐKQSĐĐ	408,3	Số 4021/TL-VPĐKĐĐ-KTĐC	
7	Quyết định số 2782/QĐ-UBND ngày 26/10/2007	617,0	Số 142/TĐ-VPĐKQSĐĐ	617,1	Số 4018/TL-VPĐKĐĐ-KTĐC	
8	Quyết định số 2783/QĐ-UBND ngày 26/10/2007	3.511,0	Số 160/TĐ-VPĐKQSĐĐ	3.511,0	Số 4016/TL-VPĐKĐĐ-KTĐC	Không điều chỉnh diện tích đất
9	Quyết định số 2784/QĐ-UBND ngày 26/10/2007	2.008,0	Số 153/TĐ-VPĐKQSĐĐ	2.008,0	Số 4015/TL-VPĐKĐĐ-KTĐC	Không điều chỉnh diện tích đất
10	Quyết định số 2785/QĐ-UBND ngày 26/10/2007	315,0	Số 149/TĐ-VPĐKQSĐĐ	315,0	Số 4008/TL-VPĐKĐĐ-KTĐC	Không điều chỉnh diện tích đất
Cộng		21.271,0		21.272,1		